TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Lữ Thanh T, sinh năm: 1993. Địa chỉ: số 267/9C đường H.V, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: số 267/9C đường H.V, khóm C, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2023, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lữ Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lữ Thanh T và bà Nguyễn Thị Bảo Tr kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2018 tại UBND phường 6 thành phố Cà Mau, quá trình chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và về kinh tế gia đình, bà Tr đã bỏ nhà đi không còn chung sống khoảng 01 năm nay, nay tình cảm không còn, ông yêu cầu ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lữ Ngọc Th sinh ngày 23/4/2019 đang sống cùng ông, khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có nợ chung.

* Bà Nguyễn Thị Bảo Tr được Tòa án thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng bà Tr không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Lữ Thanh T và bà Nguyễn Thị Bảo Tr kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2018 tại UBND phường 6 thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Ông T yêu cầu ly hôn với bà Tr. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Tr mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập bà Tr tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng bà Tr vắng mặt, ông T yêu cầu không hòa giải. Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập bà Tr tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Tr đều vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông T yêu cầu ly hôn với bà Tr với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Bà Tr không có yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông T, bỏ mặc không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông T. Nên việc ông T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà Tr.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên Lữ Ngọc Th sinh ngày 23/4/2019, hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn, ông T yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của ông T, phù hợp với thực tế con chung hiện đang sống cùng ông T, việc tiếp tục giao con cho ông T nuôi dưỡng cũng đảm bảo ổn định trong cuộc sống, học tập của con chung, sự tự nguyện này không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Tr không yêu cầu phân chia tài sản chung, cũng như không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của ông T và bà Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ông T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Lữ Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bảo Tr.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Lữ Ngọc Th sinh ngày 23/4/2019 cho ông Lữ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bảo Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* ông Lữ Thanh T phải nộp. Ngày 10/8/2023 ông Lữ Thanh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0003866 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 6, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.